

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Tâm và ông Lương Tấn Nghi

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Nguyễn Tấn S**, sinh năm 1965; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* **Phan Thị S**, sinh năm 1963; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Tấn S trình bày:* Ông Nguyễn Tấn S và bà Phan Thị S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là UBND xã S) vào ngày 22/10/1984. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống mà không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2019 cho đến nay, mặc dù hai vợ chồng sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm

ai, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên ông S yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về con chung: Có 04 con chung tên là Nguyễn Tấn C, sinh năm 1987; Nguyễn Tấn K, sinh năm 1991; Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994; Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1997, hiện nay cả 04 con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu gì.

Về tài sản: Nguyên đơn ông S không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn bà Phan Thị S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.*

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Cả 04 con chung tên là Nguyễn Tấn C, sinh năm 1987; Nguyễn Tấn K, sinh năm 1991; Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994; Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và

không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên HĐXX xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn S và bị đơn bà Phan Thị S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là UBND xã S) vào ngày 22/10/1984 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông S khai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của UBND xã S tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 04/3/2022. Như vậy đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa ông S và bà S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 04 con chung tên là Nguyễn Tấn C, sinh năm 1987; Nguyễn Tấn K, sinh năm 1991; Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994; Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1997, hiện nay cả 04 con chung đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí HNGĐST: Nguyên đơn Nguyễn Tấn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tấn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Tấn S được ly hôn với bị đơn Phan Thị S

2. Về con chung: Có 04 con chung tên là Nguyễn Tấn C, sinh năm 1987; Nguyễn Tấn K, sinh năm 1991; Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994; Nguyễn Tấn C1, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Tấn S phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0002244 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

**5. Về kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
  - CC THADS huyện Tây Hòa;
  - VKSND huyện Tây Hòa;
  - UBND xã Sơn Thành Đông
- (Giấy CNKH số 30 ngày 22/10/1984);
- Dương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tâm   Lương Tấn Nghị**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
  - CC THADS huyện Tây Hòa;
  - VKSND huyện Tây Hòa;
  - UBND xã Sơn Thành Đông
- (Giấy CNKH số 30 ngày 22/10/1984);
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Liên   Lương Tấn Nghị**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
  - CC THADS huyện Tây Hòa;
  - VKSND huyện Tây Hòa;
  - UBND xã Hòa Bình 1
- CNKH số 82 ngày 28/01/2008);
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**